

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	473.02	↓-16.72	-3.41%
KLGD (triệu ck)	86.82	↑28.51	48.90%
GTGD (tỷ đồng)	1,402.11	↑290.84	26.17%
Tổng cung (triệu ck)	212.34	↑158.71	295.92%
Tổng cầu (triệu ck)	191.74	↑127.70	199.41%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	6.07	↑1.63	36.68%
KL bán (triệu ck)	12.09	↑0.79	6.96%
Giá trị mua (tỷ đồng)	136.63	↓-93.97	-40.75%
Giá trị bán (tỷ đồng)	268.08	↓-138.62	-34.08%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	62.00	↓-1.55	-2.44%
KLGD (triệu ck)	57.60	↑19.95	53.01%
GTGD (tỷ đồng)	444.02	↑143.57	47.79%
Tổng cung (triệu ck)	86.61	↑13.68	18.76%
Tổng cầu (triệu ck)	83.06	↑21.76	35.49%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	1.13	↑0.86	314.59%
KL bán (triệu ck)	2.32	↑0.25	12.03%
Giá trị mua (tỷ đồng)	16.35	↑12.57	331.63%
Giá trị bán (tỷ đồng)	28.00	↑5.32	23.45%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	% Thay đổi
PVN 10	730.33	↓-33.49	↓ -4.39
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	981.6	↓-42.52	↓ -4.15
PVN ALLSHARE	1017.08	↓-43.58	↓ -4.11
PVN ALLSHARE HNX	656.21	↓-22.59	↓ -3.33
PVN ALLSHARE HSX	1038.48	↓-46.01	↓ -4.24
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1144.93	↓-43.48	↓ -3.66
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	1443.66	↓-105.6	↓ -6.82
PVN Tài Chính	556.16	↓-9.53	↓ -1.68
PVN Công Nghiệp	429.11	↓-16.72	↓ -3.75
PVN Dầu Khí	892.38	↓-40.72	↓ -4.36
PVN Dịch Vụ Tiện Ích	602.3	↓-32.2	↓ -5.07

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi trong phiên gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	473.02	↓-3.41%	↓-5.18%	↑ 35.15%
VN30-Index	530.46	↓-2.95%	↓-4.17%	↑ 37.68%
PVNAllshare HSX	1038.48	↓-4.24%	↓-6.50%	↑ 101.70%
HNX-Index	62.00	↓-2.44%	↓-3.52%	↑ 9.17%
HNX30-Index	115.32	↓-3.13%	↓-5.07%	↑ 15.32%
PVNAllshare HNX	656.21	↓-3.33%	↓-7.07%	↑ 20.79%
PVNAllshare	1017.08	↓-4.11%	↓-6.47%	↑ 97.40%
PVN 10	730.33	↓-4.39%	↓-6.95%	↑ 10.87%

Nhận định thị trường:

Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 6 triệu đơn vị cổ phiếu, giá trị bán ròng trên 131 tỷ đồng. Các cổ phiếu tiếp tục bị bán ròng mạnh vẫn là những mã quen thuộc như BVH, MSN, VIC, HAG, HPG, GMD, OGC, DPM, PET, PGD, PPC, STB, VCB, CTG, EIB... Trong 2 phiên gần đây thì nhóm cổ phiếu ngân hàng bị bán mạnh trên diện rộng. Trong cơ cấu giá trị bán ròng thì chủ yếu khối ngoại vẫn tập trung bán mạnh trên các cổ phiếu vốn hóa lớn và cổ phiếu ngân hàng, do đó giá trị bán ròng tương đối cao mặc dù KL bán ròng chỉ quanh 6 triệu đơn vị.

Về các tác nhân ngắn hạn trên thị trường trong những phiên gần đây, thì không khó để nhận thấy rằng áp lực bán ròng của khối ngoại là một trong những nhân tố có tác động tới diễn biến thị trường mà chủ yếu là tác động qua yếu tố tâm lý. Các điểm tập trung bán ròng của khối ngoại chủ yếu là các cổ phiếu bluechips và các mã vốn hóa lớn như VCB, EIB, CTG, HPG, HSG, VIC, v.v... Vì thế mặc dù tính khối lượng bán ròng mỗi phiên không phải quá nhiều, nhưng điều này cũng có tác động về mặt tâm lý tới thị trường. Quan sát trên diễn biến của 2 quỹ etfs đang tham gia TTCK Việt Nam với qui mô tài sản lớn, FTSE Viet Nam UCIT đã bị rút ra ròng khoảng 840 ngàn CCQ trong 2 tuần qua, tính ra tiền đồng thì ước khoảng trên 450 tỷ. Market Vector VietNam index etf cũng bắt đầu bị rút ròng nhẹ. Có khả năng những ảnh hưởng từ TTCK toàn cầu trong tuần qua là một trong những tác nhân quan trọng có ảnh hưởng tới dòng tiền vắng lai chảy vào/rút ra khỏi các etfs. Ngoài ra, xét diễn biến ở trong nước, mỗi khi tỷ giá có biến động mạnh, CDS VietNam tăng cao thì thường dòng tiền đầu tư vào TTCK Việt Nam từ khối ngoại cũng thường chững lại trong ngắn hạn. Hiện CDS 5 năm của TPCP đã tăng lên mức cao hơn mức bình quân năm (khoảng 370 điểm).

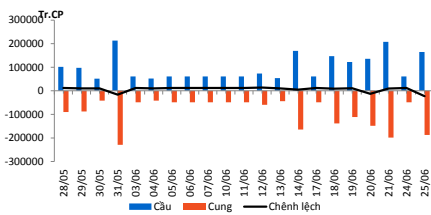
Xét trên yếu tố doanh nghiệp thì thời điểm hiện tại các kì vọng của nhà đầu tư vào KQKD của các DNNY trong báo cáo 6 tháng đầu năm 2013 sắp được phản ánh hiện thực vào đầu tháng 7. Sự kì vọng trên thực tế đã được phản ánh vào mặt bằng giá cổ phiếu và gần đến giai đoạn này thì tâm lý thận trọng có chiều hướng tăng dần chờ đón đợt công bố KQKD 6 tháng.

Về mặt kĩ thuật thì phiên hôm nay dường hỗ trợ tương ứng với kênh dài hạn của VN-Index khu vực 480 điểm có vẻ như đã bị phá vỡ. Do đó trạng thái kĩ thuật có chiều hướng xấu đi và mặc dù chạm tới fibonacci vùng 470 điểm nhưng mức độ rủi ro giảm ngắn hạn vẫn sẽ rất cao. HNX-Index đã chạm đúng đến hỗ trợ 62 điểm và với diễn biến hôm nay thì khả năng mất ngưỡng hỗ trợ này cũng khá cao. Trong trường hợp tích cực, chúng tôi hy vọng HNX-Index không giảm quá mức 60 điểm, vốn là một tiêu chuẩn quan trọng trong mô hình CUP and Handle kì vọng và nếu dưới 60 điểm thì sẽ không còn mô hình này nữa. Chúng tôi duy trì quan điểm thận trọng trong ngắn hạn và cho rằng nhà đầu tư nên tiếp tục giữ vị thế tiền mặt cao trong danh mục.

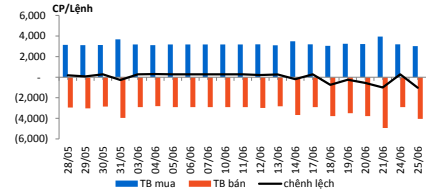
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

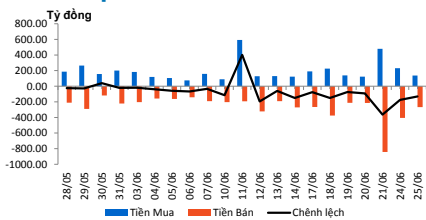
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Dưới áp lực giảm điểm của hàng loạt bluechips như VNM, MSN, GAS, BVH... Sau khi kết thúc thời gian khờ lệnh định kỳ, VN-Index không tránh được việc giảm thêm 2.7 điểm (0.55%) lùi xuống mốc 487.04 điểm.

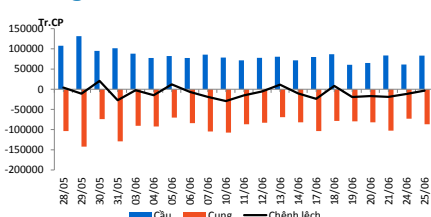
Đến khoảng 10h, thị trường đã rơi vào trạng thái giảm đều trên diện rộng, nhóm Large Cap dẫn đầu mức giảm với việc gói VN30 ngoại trừ PVF đứng giá thì 29 mã còn lại đều chìm trong sắc đỏ. VN30-Index mất liền 8.23 điểm rơi về 538.33 điểm. VN-Index đang dần về mốc 480 điểm khi giảm 7.03 điểm (1.44%). Toàn sàn có 155 mã tăng và chỉ 33 mã giảm. Thanh khoản đạt 13.38 triệu đơn vị, sụt giảm nghiêm trọng nhưng trong bối cảnh thị trường mất điểm như hiện tại có lẽ vẫn là dấu hiệu không mấy bi quan. Các lệnh bán cũng không dồn dập cho thấy tâm lý vững chắc của nhà đầu tư.

VN-Index chốt phiên sáng chỉ còn giảm 15.68 điểm (3.2%) tạm thời đứng ở 473.06 điểm. Toàn sàn có đến 209 mã giảm áp đảo hoàn toàn 24 mã tăng, trong đó vốn vẹn 7 mã tăng trần và 29 mã tham chiếu. Chốt phiên sáng HQC bám sàn và có 3.1 triệu đơn vị chuyển nhượng. Bên cạnh đó, HAG, REE, PPC, PET, CSM đều có mức giảm hơn 1,000 đồng, thanh khoản tầm 1 triệu đến 2 triệu đơn vị mỗi mã. ITA nổi bật với 4.4 triệu đơn vị chuyển nhượng, giá có lúc chạm sàn nhưng lực cầu tốt giúp mã này chỉ còn giảm 200 đồng.

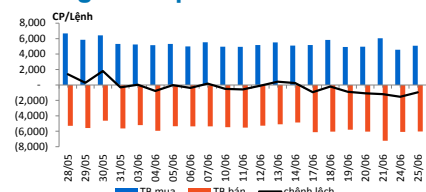
Kết thúc phiên, thanh khoản trên HOSE đạt 86.81 triệu đơn vị, giá trị 1,402 tỷ đồng, riêng giao dịch của VN30 đã chiếm hơn phân nửa giá trị tức 788 tỷ đồng. VN-Index đã có lúc giảm về mức rất thấp 466.78 điểm, tức giảm hơn 22 điểm. Song đến cuối phiên chỉ số này thu hẹp đà giảm và về được mốc 473.02 điểm, đánh mất 16.72 điểm (3.41%). Trước áp lực bán ra mạnh, hàng loạt cổ phiếu cùng chốt phiên ở giá sàn ITA, HQC, OGC, DLG, PET, KBC, FCM, FCN, MCG, TTF. ITA chốt phiên với 6.3 triệu đơn vị chuyển nhượng, đứng đầu sàn về khối lượng giao dịch. HQC đứng thứ 2 với 3.7 triệu đơn vị.

Diễn biến sàn Hà Nội

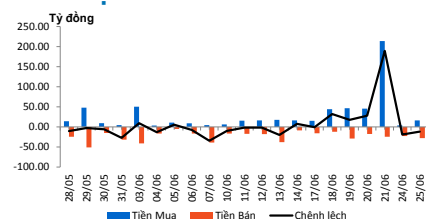
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trên sàn Hà Nội, HNX-Index cũng rơi vào tình cảnh tương tự khi đáng rơi 0.18 điểm (0.28%) tạm thời giao dịch ở 63.37 điểm. Ngoài PVX, SCL còn duy trì sắc xanh thì hầu hết các mã đầu cơ dần dạt đang chìm trong màu đỏ VND, SHB, SCR, HUT.... ACB mở cửa giảm 100 đồng nhưng hiện tại đã lấy lại mốc tham chiếu.

Cùng chung cảnh ngộ, HNX-Index đang gia tăng đã giảm so với đầu phiên khi về 62.69 điểm, tức giảm 0.83 điểm (1.31%). Khối lượng giao dịch đạt 11.31 triệu đơn vị (84.96 tỷ đồng). Trong đó riêng PVX là 2.1 triệu đơn vị, FLC 1.3 triệu đơn vị chuyển nhượng.

Kết phiên sáng, HNX cũng không khá hơn bao nhiêu khi độ rộng thị trường nghiêng hoàn toàn về phía tiêu cực, số lượng mã giảm gấp 9 lần mã tăng. ACB giảm 100 đồng, SHB, PVX, FLC, SCR, KLS, PVS, VND, VCG, SHS đồng thời mất giá khiến HNX-Index giảm 1.59 điểm (tức 2.5%) dừng giao dịch ở 61.96 điểm. Thanh khoản toàn sàn đạt 37.37 triệu đơn vị (285.52 tỷ đồng).

Trên sàn HNX, SHB chứng tỏ vị trí giao dịch sôi động số 1 sàn với 9.6 triệu đơn vị khờ lệnh, trong khi đó ACB cũng bất ngờ có 1.4 triệu cp trao tay, đây là mức giao dịch lớn nhất của ACB trong nhiều tháng nay.

Sự tháo chạy trên HNX không mạnh bằng sàn thành phố nhưng cũng đủ khiến HNX-Index giảm thêm 1.55 điểm ứng với 2.44% khép phiên tại 62 điểm.

Khối lượng giao dịch đạt 57.59 triệu đơn vị, giá trị 444 tỷ đồng. Vẫn tập trung ở những mã đầu cơ quen thuộc PVX, SHB, FLC, SCR, PVS, KLS, VND, VCG, SHS...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

Chỉ tiêu kỹ thuật của VN-index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Điều chỉnh
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	Tăng

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Ổn định
Trạng thái ngắn hạn	Điều chỉnh
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	540	****
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	490	**
Hỗ trợ 2	480	***
Hỗ trợ 3	460	***

Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Chỉ tiêu kỹ thuật của HNX-Index

Xu thế	Thời gian	Trạng thái
Ngắn hạn	1 - 4 tuần	Dao động
Trung hạn	1 - 3 tháng	Tăng
Dài hạn	trên 6 tháng	N/A

Chỉ tiêu đánh giá ngắn hạn

Chu kỳ ngắn hạn	Điều chỉnh
Thanh khoản	Giảm
Đánh giá dòng tiền	Giảm
Trạng thái ngắn hạn	Dao động
Tín hiệu mua/bán	N/A

Các ngưỡng quan trọng

	Điểm	Đánh giá
Kháng cự 1	67	**
Kháng cự 2		
Kháng cự 3		
Hỗ trợ 1	59	**
Hỗ trợ 2	54	****
Hỗ trợ 3		

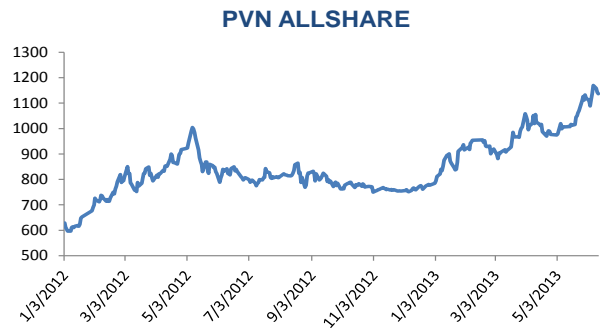
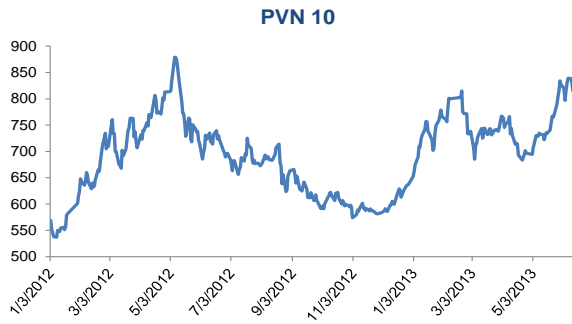
Ghi chú đánh giá các ngưỡng kỹ thuật: (*) Yếu; (**) Trung Bình; (***) Mạnh; (****) Rất mạnh

Trong trường hợp giảm mạnh, đợt điều chỉnh có thể sớm kết thúc nhờ việc áp lực bán cơ hẹp nhanh chóng. Chúng tôi chỉ e ngại về xu hướng bán rông của etfs, và cũng hy vọng rằng lượng bán rông sẽ giảm đi nếu thị trường tiếp tục giảm mạnh với thanh khoản thấp dần. NĐT nên quan sát kỹ vùng hỗ trợ 480 điểm của VN-index và 62 điểm của HNX-Index và nếu xuất hiện dấu hiệu tích cực thì nên giải ngân tham gia vào thị trường.

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

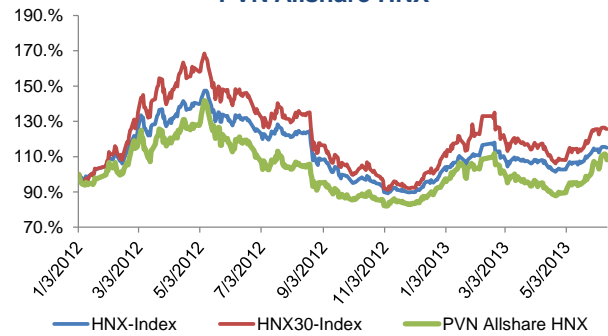
www.pvnindex.vn



So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



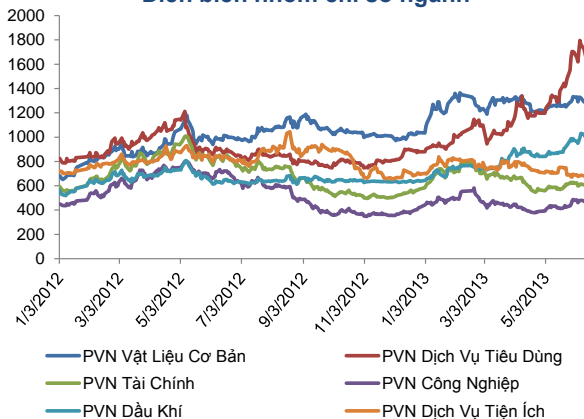
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



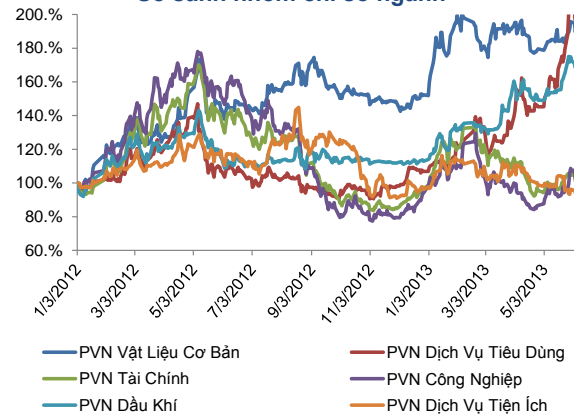
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 04 mã cổ phiếu đứng giá, 23 mã giảm giá và 01 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 3.06% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 21.933 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 25/06:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	5,200.0	14,600	↓ -5.45	0.46	14.05	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,300.0	9,600	→ 0.00	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đông Đô	2,300.0	149,700	↓ -4.17	0.13	0.23	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,900.0	853,200	↓ -2.19	1.47	1.19	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,000.0	51,000	↓ -4.26	0.83	5.70	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,200.0	100	↑ 4.76	0.20	1.22	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	6,700.0	202,700	→ 0.00	0.66	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	15,800.0	659,900	↓ -3.66	0.94	2.36	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,200.0	28,900	↓ -3.13	1.09	2.83	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,300.0	194,700	↓ -5.68	0.53	5.97	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	12,889	↓ -0.62	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	3,700.0	600	↓ -2.63	0.36	1.74	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,500.0	3,768,475	↓ -5.49	1.31	4.14	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,000.0	6,505,273	↓ -3.85	0.22	1.88	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	55,500.0	960,570	↓ -4.31	4.48	17.79	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	39,500.0	710,270	↓ -3.66	2.36	6.38	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,700.0	60,780	↓ -2.12	1.27	3.37	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	8,000.0	138,350	↓ -5.88	0.69	5.84	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	20,500.0	1,422,630	↓ -6.82	1.17	5.05	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	24,500.0	158,720	↓ -5.04	1.20	3.46	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	2,600.0	279,780	↓ -3.70	0.25	2.02	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	45,500.0	1,010,470	↓ -4.81	1.54	8.94	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	7,600.0	1,458,140	↓ -2.56	0.67	9.62	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	5,100.0	2,770,740	↓ -3.77	0.52	46.36	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	3,600.0	73,250	↓ -2.70	0.35	2.40	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	1,600.0	67,010	→ 0.00	0.14	0.83	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,100.0	309,050	↓ -3.81	0.76	3.03	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	3,200.0	62,440	→ 0.00	0.29	2.11	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	→ 0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	→ 0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	↑ 2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	↑ 10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	3,800.0	-	→ 0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
REE	25,000	23,800	-4.80	73,980,855
HAG	21,800	20,600	-5.50	60,793,490
VIC	62,500	61,500	-1.60	61,868,965
VNM	134,000	130,000	-2.99	57,732,850
GAS	58,000	55,500	-4.31	54,111,380

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCF	202,000	216,000	14,000	6.93
CLG	14,500	15,500	1,000	6.90
VRC	4,400	4,700	300	6.82
FDG	7,500	8,000	500	6.67
CMX	7,500	8,000	500	6.67

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
FCN	23,000	21,400	-1,600	-6.96
HAR	33,100	30,800	-2,300	-6.95
DAG	13,000	12,100	-900	-6.92
HAP	5,800	5,400	-400	-6.90
PTC	5,800	5,400	-400	-6.90

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVD	20,275	PVD	25,291
PPC	15,451	DPM	17,625
DIG	13,014	VIC	16,109
GAS	9,550	VCB	15,611
VSC	8,544	BVH	15,236

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
				(1 triệu VNĐ)
SHB	6,900	6,700	-2.90	63,998
PVS	16,400	15,500	-5.49	58,828
FLC	6,700	6,400	-4.48	33,489
PVX	5,200	5,000	-3.85	33,211
SCR	7,000	6,700	-4.29	30,799

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
VCV	2,000	2,200	200	10.00
C92	10,000	11,000	1,000	10.00
PSC	11,000	12,100	1,100	10.00
SQC	71,200	78,200	7,000	9.83
FDT	26,500	29,100	2,600	9.81

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
QHD	8,000	7,200	-800	-10.00
SDC	10,200	9,200	-1,000	-9.80
DHL	7,200	6,500	-700	-9.72
SDE	7,300	6,600	-700	-9.59
S96	3,200	2,900	-300	-9.38

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	5,313	PVS	10,826
PGS	5,268	VCG	5,187
PVC	1,870	PGS	4,176
PMC	813	PVX	2,385
KLS	580	AAA	1,028

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339